

Số: 10/QĐ-UBND

Minh Tân, ngày 07 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai phân bổ dự toán ngân sách xã năm 2023
Của xã Minh Tân

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH TÂN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 3699/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Nam Sách về việc giao chỉ tiêu, kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho xã Minh Tân;

Căn cứ Nghị quyết số 65//NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của Hội đồng nhân dân xã Minh Tân Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch Thu – Chi thu chi dự toán ngân sách năm 2023;

Xét đề nghị của Công chức Tài chính - Kế toán ngân sách xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán phân bổ ngân sách năm 2023 của xã Minh Tân. (Có các biểu chi tiết kèm theo Quyết định này).

Thời gian từ ngày 07/01/2023 đến ngày 07/02/2022;

Địa điểm công khai: Niêm yết tại trụ sở UBND xã và thông báo trên loa truyền thanh của xã, công khai trước Hội nghị họp quân dân chính xã.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND - UBND xã, Công chức Tài chính Kế toán ngân sách, các ngành có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Lưu: VP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Khắc Hưng

TỔNG HỢP CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023
(Kèm theo quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 07/01/2023 của UBND xã Minh Tân)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Dự toán	Nội dung	Dự toán
Tổng số thu	9.201.800	Tổng số chi	9.201.800
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	127.000	I. Chi đầu tư phát triển	4.050.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	4.695.200	II. Chi thường xuyên	4.606.400
III. Thu bổ sung	4.379.600	III. Dự phòng	450.000
- Bổ sung cân đối	4.379.600	IV. Tiết kiệm chi TX năm 2022	65.400
- Bổ sung có mục tiêu	0	V. Dự phòng NSX năm 2022	30.000
IV. Thu chuyển nguồn			

NGƯỜI LẬP



Trịnh Xuân Điệp

TM. UBND XÃ MINH TÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Hưng

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Kèm theo quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 07/01/2023 của UBND xã Minh Tân)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	TỔNG THU	9.201.800	9.201.800
I	Các khoản thu 100%	127.000	127.000
1	Phí, lệ phí	27.000	27.000
2	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	80.000	80.000
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		0
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		0
5	Đóng góp chùa nhân dân theo quy định		0
6	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		0
7	Thu khác	20.000	20.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỉ lệ phần trăm (%)	4.695.200	4.695.200
1	Các khoản thu phân chia	172.000	172.000
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	10.000	10.000
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		0
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	2.000	2.000
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	160.000	160.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	4.523.200	4.523.200
	Thuế giá trị gia tăng	15.200	15.200
	Thuế thu nhập cá nhân	8.000	8.000
	Thu tiền sử dụng đất	4.500.000	4.500.000
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		0
IV	Thu chuyển nguồn		0
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.379.600	4.379.600
	Thu bổ sung cân đối ngân sách	4.379.600	4.379.600
	Thu bổ sung có mục tiêu	0	0

NGƯỜI LẬP

Trịnh Xuân Diệp

TM. UBND XÃ MINH TÂN

CHỦ TỊCH

Nguyễn Khắc Hưng

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Kèm theo quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 07/01/2023 của UBND xã Minh Tân)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNGCHI	9.201.800	4.500.000	4.701.800
	Trong đó:			
1	Chi Giáo dục	14.880		14.880
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0		
3	Chi y tế	12.000		12.000
4	Chi văn hoá, thông tin	21.300		21.300
5	Chi phát thanh, truyền hình	40.844		40.844
6	Chi thể dục thể thao	19.500		19.500
7	Chi bảo vệ môi trường	19.600		19.600
8	Chi các hoạt động kinh tế (GT-TL)	4.096.300	4.050.000	46.300
9	Chi dân quân tự vệ	267.025		267.025
10	Chi An ninh trật tự	214.449		214.449
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.695.329	0	3.695.329
12	Chi công tác xã hội	235.173		235.173
13	Chi khác	20.000		20.000
14	Tiết kiệm chi TX năm 2022	65.400		65.400
15	Dự phòng ngân sách	480.000	450.000	30.000

NGƯỜI LẬP



Trịnh Xuân Điệp

TM. UBND XÃ MINH TÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Hưng